

Ngày Quân Đoàn I “Tan Hàng”

Trần Lý



“Tuyển đầu thất thủ”. Trọng Đạt; ‘Cuộc lui binh của Quân Đoàn I’. Nguyễn Đức Phương; ‘Da Nang’ Fall. ‘Malcom Brown’.
Trên đây là những tựa đề của một số bài viết về sự tan rã của Quân Đoàn I trong những ngày cuối tháng Ba năm 1975.

Phạm vi của bài này xin chỉ giới hạn trong những ngày cuối cùng của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I và bộ máy hành chánh VNCH tại Đà Nẵng qua những tài liệu trong các tập sách, các bài chuyên khảo, hồi ký Việt-Mỹ viết về chiến Tranh VN. Một số chi tiết được cung cấp qua các buổi mạn đàm của Tác giả và Trung Tá Nguyễn Phú Đức, Chánh Văn Phòng của Tướng Ngô Quang Trưởng.

‘Saigon, Nam Việt Nam, Chủ Nhật 30 tháng Ba: Một phát ngôn viên của Chính Phủ Sài Gòn cho biết là ngày hôm nay, các liên lạc vô tuyến giữa Saigon và Đà Nẵng, đang bị bao vây, đã bị gián đoạn. và đây là dấu hiệu cho thấy Đà Nẵng đã thất thủ’ (Malcolm Brown, The New York Times, March 30.1975)

Ký giả Brown cho biết thêm: ‘Một nguồn tin đáng tin cậy ở cấp cao hơn cho biết vẫn còn có liên lạc vô tuyến giữa Trung ương và những quan sát viên VN từ một chiến hạm ngoài khơi Đà Nẵng ; tuy nhiên đây rõ rệt là Chính Phủ Saigon đã mất Đà Nẵng’.

Đài BBC Luân Đôn, ngay tối 29 tháng 3 năm 1975 đã loan báo Đà Nẵng thất thủ với 100 ngàn quân bị bắt làm tù binh.

Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại, trong ‘Can Trường Trong Chiến Bại’ viết: ‘ Vào khoảng 10 giờ sáng ngày 29, Tướng Trưởng, khoác áo phao, cùng Đại Tá Trí, Phó TL TQLC bơi ra biển, được Chiến Hạm HQ 401 vớt. Khi khoác áo phao, Tướng Trưởng thốt ra một câu: ‘Coi như đây là một cuộc tự thoát !’.

Các vị chỉ huy cao cấp nhất tại Quân Đoàn I (khi rã hàng):

Tư Lệnh Quân Đoàn I: Trung Tướng Ngô Quang Trưởng

Tư Lệnh Phó / Hành Quân: Trung Tướng Lâm Quang Thi

Tư Lệnh Phó/ Lãnh Thổ: Thiếu Tướng Huỳnh văn Lạc

Tham Mưu Trưởng: Đại Tá Hoàng Mạnh Đáng

Chỉ huy Trưởng Pháo Binh: Đại Tá Phạm Kim Chung

Trưởng Phòng 2 Q/Đ: Đại Tá Nguyễn văn Phô

Phòng 3: Đại Tá Lê Bá Khiếu

Tư Lệnh và Phó Tư Lệnh các Sư Đoàn:

– SĐ 1 BB: Chuẩn Tướng Nguyễn văn Diêm / Đ/Tá Trương Tấn Thục

– SĐ 2 BB: Ch/Tướng Trần văn Nhựt / Đ/Tá Hoàng Tích Thông

– SĐ 3 BB: Ch/Tướng Nguyễn Duy Hình / Đ/Tá Ngô văn Lợi

Tư Lệnh Vùng 1 Duyên Hải: Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại / Tư Lệnh phó: HQ Đ/Tá Nguyễn Công Hội.

Sư Đoàn 1 KQ: Chuẩn Tướng Nguyễn Đức Khánh

Không đoàn 41: Đ/Tá Thái Bá Đệ

Không đoàn 51: Đ/Tá Đặng Văn Phước

Không đoàn 61: Đ/Tá Nguyễn Văn Vượng

Các đơn vị khác tại Đà Nẵng:

– SĐ Thủy Quân Lục Chiến: Tư Lệnh: Th/Tướng Bùi Thế Lân / Phó: Đ/Tá Nguyễn Thành Trí

Các Tỉnh Trưởng và Thị Trưởng:

– Quảng Trị: Đ/Tá Đỗ Kỳ

– Thừa Thiên/ Huế: Đ/Tá Nguyễn Hữu Duệ

– Quảng Nam: Đ/Tá Phạm Văn Chung

(Thị Trưởng Đà Nẵng: Đ/Tá Đào Trọng Tường)

– Quảng Tín: Đ/Tá Đào Mộng Xuân

– Quảng Ngãi: Đ/Tá Lê Văn Ngọc

Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát QG Vùng I: Đ/Tá CS Nguyễn Văn Lộc / Chỉ Huy Phó: Tr/Tá CS Hồ Quang Khâm

Diễn biến của các sự kiện:

Ngày 28 tháng Ba, năm 1975, tại phi trường Đà Nẵng (theo Song Chùy 213 – Một Thời Để Nhớ)

Không Đoàn 41 CT với các phi cơ khu trục và vận tải đã được lệnh di tản từ trước, chỉ còn lại KĐ Yểm Cứ/ Kỹ Thuật Và Kiến Tạo cùng KĐ 51 CT với 6 Phi đoàn trực thăng 213, 233, 239, 253, 257 và 247 cố thủ.

Suốt ngày 28 tháng 3, cầu không vận từ Sài Gòn đã chấm dứt nên không còn chuyến C130 nào ra đáp. Từ sáng đến chiều, HQ không yêu cầu một phi vụ nào nên phi trường vắng bóng phi cơ lên xuống. Một chuyến Boeing đặc biệt vào đáp chỉ để đón một mình gia đình Tr/Sĩ Phát (?), phi cơ chỉ taxi vào hậu trạm dân sự gần PĐ 257 rồi quay trở ra liền, vừa taxi chậm chậm trên phi đạo vừa mở cửa, có chiếc jeep chạy theo đưa người lên (Song Chùy 213).

8 giờ tối: Cộng quân bắt đầu pháo kích vào phi trường. Trận đại pháo khốc liệt với hàng loạt hỏa tiễn 130 ly liên tục rót vào phi trường Đà Nẵng. phi trường trở thành tê liệt hoàn toàn! Không cấp chỉ huy thẩm quyền nào dám trực tiếp ban hành lệnh rút lui nên khi pháo kích tới mọi người tự động coi đó là hiệu lệnh cuối cùng, mạnh ai nấy cất cánh mà đi. Sau đợt pháo đầu tiên vừa tạm ngưng, anh em tự động phóng ra khu bãi đậu, quay máy và các trực thăng bốc thẳng lên như bướm vỡ tổ, di tản sang phi trường Non Nước ở hướng Đông cạnh Ngũ Hành Sơn (Marble Mountains Airfield) và từ đây một số đã tự động bay đêm vào Phù Cát (một số phi cơ đã bị mất tích).

Trong ngày 28 tháng 3, các nhân viên dân sự Hoa Kỳ cùng thân nhân và một số nhân viên VN làm việc cho CORDS (Civil Operations and Rural Development Service) đã được di tản bằng 4 chuyến bay của Air America dùng các C46 và C47 đáp xuống phi trường Non Nước. Cũng tại phi trường này 4 chuyến bay DC4 của Air Việt Nam đã được thực hiện.

Tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I:

Sáng 28 tháng 3, Trung Tướng Lê Nguyên Khang, phụ tá của Đại Tướng Viên bay ra Đà Nẵng để nghiên cứu tình hình tại chỗ (Máy bay riêng của Tướng Khang đáp tại phi trường Non Nước). Một buổi họp được triệu tập gồm Tư Lệnh các Sư đoàn, Tỉnh Trưởng, KQ và HQ để duyệt xét tình hình (Tướng Lạc vắng mặt, ở lại Sài Gòn sau khi từ chối không đi cùng Tướng Khang trở ra Đà Nẵng). Sau cuộc họp, Tướng Khang bay trở về Saigon, ghi nhận tình trạng hỗn loạn đang diễn ra tại Đà Nẵng. Tướng Trưởng sau đó dùng trực thăng để bay đi xem xét tình hình.

Khoảng 5 giờ chiều 28 tháng 3: Bộ Tham Mưu của Quân Đoàn I, với sự hướng dẫn của Đ/Tá Đáng, Tham Mưu Trưởng đã di chuyển sang Bộ chỉ huy 1 Tiếp Vận tại Mỹ Khê gặp Đ/Tá Ngô Minh Châu (Chỉ Huy Trưởng) để di tản. Sau đó toàn bộ đi về Sơn Chà và dùng tàu kéo do Trung Tá Trần Bá Tuấn, Chỉ Huy phó Sở Công Tác thuộc Nha Kỹ Thuật Bộ TTM chuẩn bị sẵn để di chuyển về Nam. Bộ Tham Mưu của Quân Đoàn I tan hàng! Đại Tá Hoàng Mạnh Đáng đã mô tả tình trạng của Bộ TL QĐ I như sau: ‘.tại Bộ TL QĐ I, mọi người đều rã ngũ. Tài xế, nhân viên truyền tin, binh sĩ thuộc Đại đội Tổng hành dinh... đều bỏ chạy.’

Tại Văn Phòng Tư Lệnh Quân Đoàn I, Trung Tá Đức, Chánh văn phòng của Tướng Trưởng vẫn chờ lệnh, và nhận được điện thoại của Tướng Trưởng gọi sang căn cứ HQ Non Nước, Ông ra ngoài. Bộ Tư Lệnh QĐ hầu như bỏ ngõ. Các sĩ quan đã tự động rã hàng. Tr/Tá Đức chỉ kịp lấy chai ‘rượu thuốc’ của Tướng Trưởng cùng cặp sách trong có tấm chi phiếu 1 triệu đồng của QĐI chưa kịp lãnh và cùng một tài xế chạy sang Non Nước. Bộ Tư Lệnh QĐ I hoàn toàn bỏ ngõ.

Cũng khoảng 5 giờ chiều, Tướng Trưởng mời các Tướng Lân, Phó Đề đốc Thoại đến họp tại Bộ Tư Lệnh TQLC ở Non Nước. Tại đây có cả Ông Albert Francis, Tổng Lãnh Sự Mỹ tại Đà Nẵng, bàn về việc rút các Lữ đoàn TQLC còn lại (458 và 369) cùng Bộ Chỉ Huy ra khỏi Đà Nẵng. Sau cuộc họp, Tướng Trưởng tiếp tục dùng trực thăng bay đi thị sát, Phó ĐĐ Thoại bay về căn cứ HQ có Ô Francis cùng đi theo. Tại căn cứ HQ, Ô Francis cùng 2 nhà báo Úc (?) đã dùng chiến đỉnh riêng của Phó ĐĐ Thoại để ra tàu HQ 5 ngoài khơi. (Nhà báo Alan Dawson, trong tập sách 55 days-The Fall of South Viet Nam, trang 175, đã viết theo óc ‘tưởng tượng’ là Ô Francis đã dìu Tướng Trưởng để bơi ra tàu!)

Khoảng 8 giờ 30, Tướng Trưởng đáp trực thăng xuống căn cứ HQ và dùng hệ thống viễn thông của HQ để ‘nói chuyện’ trực tiếp với Tướng Viên và sau đó với TT Thiệu. Tướng Lân cùng đoàn tùy tùng cũng dùng trực thăng đến căn cứ HQ.

9 giờ tối: Cộng quân bắt đầu pháo kích vào căn cứ HQ bằng đại bác 130 ly và hỏa tiễn từ phía Nam Ô và từ chân đèo Hải Vân. Dân tràn vào căn cứ HQ. Một cuộc họp khẩn cấp được triệu tập tại Hàm Chỉ huy trong căn cứ HQ Tiên Sa với sự có mặt của các Tướng Trưởng, Thi, Lân, Hinh, Thoại (thiếu các Tướng Điem còn ở Đặc khu, Khánh mất liên lạc khi cộng quân pháo vào phi trường) và trong buổi họp này, Tướng Trưởng đã quyết định rút quân toàn diện khỏi Đà Nẵng. Buổi họp chấm dứt lúc 10 giờ 30.

Tướng Thi đề nghị và được chấp thuận lập một bộ chỉ huy hành quân lưu động cho QĐ I từ tàu HQ ngoài khơi, nên dùng trực thăng cùng HQ Đ/Tá Nguyễn Xuân Sơn (Tư Lệnh Hạm Đội) bay ra tàu lúc 10 giờ 45. (Trực thăng này do Tr/Úy Tâm điều khiển. Lần đầu tiên bay đáp xuống một LST ban đêm, ngoài khơi). Sau đó Tướng Thi và Đ/Tá Sơn chuyển sang chiến hạm HQ 405. Bộ Tham Mưu của HQ Vùng 1 Duyên Hải, dưới quyền chỉ huy của HQ Đ/Tá Hội, Tư Lệnh phó di chuyển bộ về bãi biển Tiên Sa để ra Dương vận Hạm ngoài khơi, cùng trong đoàn di tản có Đ/Tá Quế, Tham Mưu Trưởng TQLC. Tại căn cứ, còn lại các Tướng Trưởng, Tướng Lân, Phó Đề Đốc Thoại.

Trực thăng riêng của Tướng Trưởng đã bị hư hại do đạn pháo kích nên Ông gọi một trực thăng từ SĐ1 KQ đến thay thế. Trực thăng này do Đ/Tá Đặng Văn Phước, Không đoàn Trưởng KĐ 51 lái, đáp xuống và đón Tướng Trưởng, đi theo có Đ/Úy Hòa, cận vệ. Trực thăng rời căn cứ lúc 11 giờ 15 tối, đích thân Phó Đề Đốc Thoại đưa tiễn Tướng Trưởng (Bài viết của tác giả Phiến Đan ghi lại một cách bi thảm nhưng ‘kém chính xác’ hơn: “các đơn vị đã di tản, không còn liên lạc để kêu chiếc trực thăng khác được. Đột nhiên trên trời xuất hiện một chiếc trực thăng không biết của đơn vị nào. Đ/Úy Hòa phải dùng đèn pin chiếu lên phi cơ rồi chiếu vào chiếc cặp samsonite ông đang cầm để cho phi công trực thăng biết là ở dưới có cấp chỉ huy

cao cấp.’ Trực thăng của Tướng Trường bay về Đài kiểm báo Sơn Chà và Ông gặp Tướng Khánh, Đ/Tá Vượng. Sau một phiên họp ngắn, tất cả bay trở lại Tiên Sa, nhưng căn cứ lúc này đã trống vắng, nên trực thăng bay về căn cứ Non Nước, nơi đặt Bộ TL TQLC (trong lúc này, Tướng Lân và Phó Đề Đốc Thoại cùng đoàn tùy tùng, sau khi biết là tất cả các trực thăng riêng đều đã bị hư hại do pháo kích, đã di chuyển khỏi hầm chỉ huy tại căn cứ HQ Tiên Sa ra một bờ biển nhỏ phía sau núi để tìm cách gọi chiến hạm vào đón).

Tại căn cứ TQLC chỉ còn Đ/Tá Trí, Phó Tư Lệnh TQLC), và tại đây, Tướng Trường cho phép các SQ KQ, và BB tùy nghi di tản, dùng chiếc trực thăng sau cùng này để tìm đường tự thoát. Ông quyết định rút theo TQLC. Khoảng 10 giờ 30 sáng ngày 29 tháng 3, các chiến hạm HQ 401, 402 và 404 đã vào đón TQLC. Do tàu nhỏ không thể vào bãi nên Đ/Tá Trí, Đ/Úy Hòa đã giúp Tướng Trường choàng áo phao để cùng bơi ra tàu nhỏ và sau đó được đưa lên HQ 401 và chuyển sang HQ 404. (Tác giả Phạm Bá Hoa, trong Đồi dòng ghi nhớ, ghi lại theo lời kể của Đ/Tá Trí, có một chi tiết ‘thiếu chính xác’ là ‘Tướng Lân đã rời SĐ TQLC và ra khơi lên chiến hạm của Hải quân từ chiều 28 tháng 3 (?), trên thực tế Tướng Lân và tùy tùng vẫn còn ở căn cứ HQ cùng Phó Đề Đốc Thoại). Trên HQ 404 đã có mặt Đ/Tá Nguyễn Xuân Hùng, Tư Lệnh Lữ đoàn 1 Ky Binh.

Sau khi Tướng Trường quyết định ở lại với TQLC và cho phép các SQ thuộc cấp tự di tản, Tướng Khánh đã cùng những SQ tháp tùng bay trở về Sơn Chà, kiểm xăng, chuyển từng nón sắt từ các trực thăng khác bị bỏ lại đang còn tại bãi đáp và định bay ra ngoài khơi vùng Non Nước để tìm đáp xuống một chiến hạm, nhưng trời mù và các chiến hạm lớn lại tập trung ở Mỹ Khê. Ông đành quyết định trở lại bãi biển Non Nước và cùng tùy tùng bơi ra biển để sau cùng lên HQ 404 (trong đoàn còn có Đ/Tá Vượng, Phước KQ, Đ/Tá Duệ Tỉnh Trưởng Thừa Thiên). Trong khi đó, một toán khác (21 người) gồm Tướng Hinh, tùy tùng và một số SQ KQ đã được tiếp cứu sau khi gửi tín hiệu khẩn cấp và được HQ 802 đưa tàu nhỏ vào đón kịp. Tướng Lân và Phó Đề Đốc Thoại, sau những trực trặc về liên lạc viễn thông, cuối cùng nhờ may mắn đã liên lạc được với HQ 802 và được tàu nhỏ vào vớt trong đêm (khoảng 3 giờ rạng sáng ngày 29 tháng 3). Tướng Lân và Phó Đề Đốc Thoại được chuyển lên HQ 802 vào 8 giờ sáng 29 tháng 3.

Đoàn chiến hạm HQ, chở đầy binh sĩ và dân di tản đã trực chỉ Quy Nhơn và Cam Ranh. HQ 2, HQ3 đi về Quy Nhơn, các chiến hạm chở quân đa số thuộc SĐ2 BB và SĐ TQLC như HQ5, HQ 401, HQ 402, HQ 404 và HQ 802 đi về Cam Ranh. Các chiến hạm còn lại di chuyển dọc bờ biển để tìm vớt những đơn vị còn lạc lại. (Kể từ trưa 31 tháng 3, 1975 tất cả các chiến hạm rời khỏi vùng I và Vùng I cùng QĐ I chính thức tan hàng).

Thành phố Đà Nẵng:

Đà Nẵng đã trở thành một thành phố vô trật tự và rối loạn. Người dân từ các nơi trong Vùng I chạy về tìm nơi tạm trú, người dân Đà Nẵng tìm đường chạy đi. Binh sĩ từ các đơn vị tan hàng với vũ khí trong tay tự động cướp bóc. Lưu thông trong thành phố bị ứ đọng, mọi di chuyển đều bị trở ngại (Tổng Y viện Duy Tân đã không

thể đưa được 340 thương bệnh binh ra phi trường). Hơn một triệu dân tị nạn chiếm ngụ các công thự và cao ốc và sinh hoạt tại bất cứ nơi nào còn chỗ trống. Bộ Chỉ Huy Quân Trấn Đà Nẵng được lệnh rõ ràng: Bất cứ kẻ nào dùng súng đạn cướp bóc, xâm phạm tính mạng và tài sản của dân chúng sẽ bị lực lượng an ninh, quân cảnh bắn hạ tại chỗ'. Tuy nhiên lệnh Thiết quân luật cũng không còn được thi hành. Với tình trạng này, Đà Nẵng sẽ tự sụp đổ, không cần Cộng quân tấn công. Tổ chức hành chánh của VNCH đã hoàn toàn tự tan rã, công chức, cán bộ các cấp từ Tỉnh xuống đến xã áp đều tự động tìm đường thoát thân. Cảnh Sát và các cán bộ an ninh đã bị bỏ rơi một cách tàn nhẫn và vô lương tâm nhất.

Tình trạng tại bến tàu Đà Nẵng: Đây là lối thoát duy nhất cho những người muốn rời Đà Nẵng. Sự hỗn loạn cũng không kém bên trong thành phố. Dân chạy loạn thuê mướn ghe thuyền nhỏ để tự di chuyển từ bờ ra ngoài khơi nơi một số sà lan và tàu chuyên chở của Hoa Kỳ thả neo chờ. Mỗi tàu sẽ nhỏ neo về Cam Ranh khi số người lên đến chừng 10 ngàn. Ba chiếc tàu của Hoa Kỳ The Pioneer Commander, The Pioneer Contender và chiếc USNS Miller, một chiếc tàu vận tải của HQHK do một thủy thủ đoàn dân sự điều khiển đã được sử dụng trong chiến dịch di tản và di chuyển được hàng chục ngàn người vào Cam Ranh.

Hoạt động của Cộng quân:

Ngay từ rạng sáng 28 tháng 3, Bộ chỉ huy cộng quân tại Đà Nẵng đã công bố lệnh tổng tấn công và nổi dậy cho toàn bộ quân và cán bộ thuộc Quảng Đà. Đài phát thanh Hà Nội đã cho phát thanh những lệnh hành quân cho quân của họ, và xúi giục cuộc nổi dậy của dân chúng. Tuy nhiên trên thực tế Đà Nẵng đã hoàn toàn tê liệt và dân chúng đã biết chắc là thị xã sẽ lọt vào tay cộng quân, chỉ biết tìm đường tự thoát bằng mọi cách.

Các lực lượng quân sự của CS tại Quảng Nam- Đà Nẵng trước tình hình 'tự tan rã' của chính quyền VNCH đã tổ chức 3 mũi tiến quân vào Đà Nẵng:

- Mũi thứ 1: các Trung đoàn 96 và 97 CSBV từ hướng Đông Hòa Hải tấn công vào căn cứ Non Nước, phi trường Nước mặn và từ đó ra An Hải, Mỹ Khê, Sơn Chà.
- Mũi thứ 2: Các Tiểu đoàn 1 (R20), 2, Đặc công 89 cùng SĐ 2 CSBV theo Quốc lộ 1 vào Cầu đỏ để tiến về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 1 VNCH, Tòa Thị Chính Đà Nẵng.
- Mũi thứ 3: SĐ 304 CSBV cùng các Tiểu đoàn 89, 35 và 575 từ Tây Bắc Hòa Vang tấn công từ hướng Sùng Mây, Phước Tường về phi trường Đà Nẵng. Liên tục trong suốt ngày/đêm 28 tháng 3, cộng quân dùng pháo binh của QK 5CSBV, và các Tiểu đoàn Pháo 575, 577 liên tục pháo kích vào phi trường Đà Nẵng và căn cứ HQ Sơn Chà.

Ngày 29 tháng 3, 1975 – Phi trường Non Nước:

Sau khi phi trường Đà Nẵng bị pháo kích và trở thành không thể sử dụng, các trực thăng còn lại đều về đáp tại Non Nước và không còn nhận được lệnh từ các cấp chỉ huy! Các phi công tùy nghi hành động và tự quyết định.

Phi công Song Chùy ghi lại: '...Cuối cùng mệt mỏi vì cả ngày chưa ăn uống gì, tôi đáp xuống Non Nước tắt máy, tìm giấc ngủ dưới bụng phi cơ trên bãi cỏ bên cạnh phi đạo. Sáng 29/3, sau giấc ngủ ngon lành, tôi thức dậy khi trời mờ sáng thì bạn bè

đã bỏ đi hết. Trên phi đạo Non Nước còn mấy chục trục thăng xếp hàng dài như sắp cất cánh hành quân mà không có pilot.’ Phi công SC sau đó tìm mọi cách đổ thêm xăng, kể cả dùng ruột xe làm ống dẫn và cuối cùng cất cánh rời kho dầu Chợ Mới lúc 5 giờ chiều. Có thể nói đây là chiếc trục thăng cuối cùng của SĐ 1 KQ, mang số 107, rời không phận Đà Nẵng.

Tập Quân Sử Không Quân VNCH ghi lại (trang 193-194):

‘ Ngày 27/3, tình hình rối loạn tại Đà Nẵng càng trở nên nguy hiểm hơn khi VC bắt đầu pháo kích vào thành phố và phi trường. Ngay trong đêm đó, Thiếu Tướng Võ Xuân Lành, Tư Lệnh phó KQVN từ Tân Sơn Nhứt đã bay ra để lượng định tình hình’ Tướng Lành nhận định KQ phải rút khỏi Đà Nẵng để bảo toàn lực lượng, nhưng không đủ thẩm quyền quyết định nên chỉ cho 8 chiếc C-130 từ Sài Gòn bay ra ngay trong đêm để bắt đầu di tản binh sĩ và gia đình, ưu tiên cho các chuyên viên kỹ thuật. Bước sang ngày 28/3, vì VC gia tăng pháo kích, Ch/Tướng Khánh, Sư Đoàn Trưởng SĐ 1 KQ đã ra lệnh cho tất cả mọi phi cơ còn có thể bay được, rời Đà Nẵng càng sớm càng tốt. Trong ngày 28 và sáng 29, các phi công đã đưa được 130 phi cơ về TSN, tuy nhiên SĐ 1 KQ đã mất đến 180 phi cơ (để lại hoặc bị rút trong khi di tản) trong đó có trọn hai phi đoàn C-7 Caribou đang đình động và một số A-37.’ (theo Phi Công Phạm văn Cầu, PĐ 427, thì một số Caribou khả dụng đã về được Sài Gòn, trong đó có chiếc Caribou do chính ông điều khiển. Chiếc C-7 này bay được về TSN hoàn toàn không có vô tuyến liên lạc vì phi hành đoàn không ai mang theo headset, phòng lái không có điện, đồng hồ xăng bất khiển dụng. Một chiếc C-7 khác cũng không có vô tuyến nên đã phải lắc cánh khi bay xả qua trước trạm không lưu.) Tác giả Robert Mikesh trong ‘Flying Dragons, The South Vietnamese Air Force’, trang 143-44 ghi rõ hơn là SĐ 1 KQ đã bỏ lại 33 chiếc A-37, các phi cơ Caribou C-7 (khoảng 40 chiếc-LTG) do thiếu cơ phận và bảo trì đang được đóng gói cẩn thận. Cũng trong tập sách này, Tr/Úy Phạm Quang Khiêm, hoa tiêu phụ cho Đ/Úy Nguyễn văn Chuân, cùng bay 1 chiếc C-130 từ Saigon ra giúp di tản cho biết chuyến phi cơ của ông đã chở đến 350 người (trong khi con số dự trù tối đa là 200 người). Đ/Úy Vĩnh Phở, phi công của một AC-119, thuộc Biệt đội 831, đang biệt phái công tác tại Đà Nẵng, ghi lại là phi cơ của ông khi rời bãi đậu phải lăn bánh qua cả 100 xác người, chết vì pháo kích, để ra phi đạo.

Trong lúc hỗn loạn, các phi công không thể cất cánh an toàn, phi cơ bị rơi trong khi bay thoát vì trục trặc kỹ thuật hoặc hết nhiên liệu. Trong khi di tản bằng trục thăng, một số sĩ quan cao cấp của SĐ1KQ đã bị mất tích do phi cơ rơi hay do bị bắn hạ như Đ/Tá Nguyễn Bình Trứ KĐ Trưởng KĐ 10 Bảo trì & Tiếp liệu. Trung Tá Hùng, Trung tâm Hành quân SĐ 1, tự bay 1 chiếc L-19 cùng 2 con nhỏ về Nam. Chiếc Chinook CH-47 do Đ/Úy Hoàng Bôi (PĐ 247) làm phi công chính và Tr/Úy Nguyễn văn Tám phi công phụ, chở theo 17 người không gặp may đã bị bắn hạ khi bay qua không phận Sa Huỳnh, phi cơ phải đáp khẩn cấp xuống xã Vĩnh Tuy, Phú Thạnh. Cả hai đã tự sát vì không muốn bị bắt làm tù binh. Một chiếc Chinook khác do Đ/Úy Phạm văn Kiến làm phi công chính, Tr/Úy Nguyễn đình Hương phi công phụ, Đ/Úy Nguyễn Anh Dũng, hoa tiêu chở theo gần 60 người, do trọng tải quá nặng, phải bay ở cao độ thấp, cũng bị trúng đạn khi bay qua vùng Sa Huỳnh, tại Xã Phở Châu, quận Đức Phổ. Phi công phụ bị thương nặng. Đ/Úy Kiến đã buộc phải hạ cánh. Đại Úy Dũng đã bắn Tr/Úy Hương theo yêu cầu của Hương và tự sát sau đó.

Theo Malcolm Brown của New York Times thì trong buổi sáng sớm 29/ 3, 10 chiếc UH-1 cuối cùng của KQVN đã chở các nhân viên KQ còn kẹt lại bay khỏi Đà Nẵng, mỗi phi cơ chở ít nhất là 20 người bay về Non Nước để tìm xăng, nhưng đa số đã không gặp may: Một phi cơ hết xăng phải đáp xuống Cù lao Ré, một chiếc khác phải đáp xuống Chu Lai đã bị VC chiếm đóng từ 2 ngày trước, 4 chiếc khác bị trúng đạn phòng không của cộng quân gần Chu Lai và chỉ 4 chiếc về được Sài Gòn (trực thăng của Tướng Diêm cũng hết xăng và rơi trong vùng Sa Huỳnh, tất cả mọi người trên phi cơ tử nạn ngoại trừ Phi Công Bình sống sót).

Trưa ngày 29, một phi cơ dân sự Hoa Kỳ, chiếc Boeing 727 của Công ty World Airway do quyết định liều lĩnh của phi công và do may mắn đã bất ngờ đáp xuống phi trường Đà Nẵng, bốc được khoảng 268 người (trong đó có 150 binh sĩ thuộc ĐĐ Hắc báo SD1BB, đã dùng vũ khí để dành được chỗ trên phi cơ), trước sự ngỡ ngàng của cộng quân đang có mặt tại phi trường. Khi phi cơ cất cánh, súng bắn theo, cửa bánh đáp để mở vì có 4 người nằm bên trong, 1 đã chết khi phi cơ đáp tại Biên Hòa. Chiếc 727 thứ nhì, bay vòng trên không phận Đà Nẵng đã không dám đáp xuống và đành trở về Saigon.

Ngay từ đêm 28, Đà Nẵng đã trở thành ‘vô chính quyền’, dân chúng tiếp tục dùng đủ mọi phương tiện di chuyển về phía Tiên Sa và bến cảng. Sáng sớm ngày 29, Th/Tá Phan Đức Minh, Phó Ủy viên Chính Phủ Toà án Mặt trận Vùng 1, do bất ngờ ‘kẹt’ tại Quân Lao Đà Nẵng, đã tự quyết định làm lệnh thả hết các quân phạm, độ 1000 người và giải tán các quân nhân cơ hữu của Quân Lao.

8 giờ sáng ngày 29 tháng Ba, từ Chùa Pháp Lâm, đường Ông Ích Khiêm, tổ chức mệnh danh là ‘Lực lượng Hòa-hợp Hòa giải Thị bộ Đà Nẵng’ đã tổ chức hai đoàn xe do các tu sĩ Phật giáo ngồi trên xe, cầm cờ Phật giáo và cờ MTGP đi theo 2 ngã, một về phía Hòa Mỹ hướng ra đèo Hải Vân và một về phía Phước Tường phía Hòa Cầm để đi vào Quảng Nam, Tam Kỳ để đón quân CSBV vào thành phố.

Đến 1 giờ trưa ngày 29 tháng 3, đoàn xe trở lại Đà Nẵng cùng với các xe thiết giáp và xe chở binh sĩ CSBV theo sau. (Hàn giang Trần Lệ Tuyên: 30 tháng 4-75 Máu và Nước Mắt).

Theo thông báo chính thức của CSBV thì họ ‘hoàn toàn giải phóng’ Đà Nẵng vào lúc 11 giờ 30 ngày 29 tháng 3 năm 1975.

– Những sự kiện, kết cuộc:

Con số chính thức do CSBV công bố thì họ bắt được làm tù binh tại Đà Nẵng là 73 ngàn quân-cán chính VNCH trong đó 54 ngàn binh sĩ, 9,800 Địa Phương Quân, 5,600 Nghĩa Quân và 3,100 Cảnh Sát. Số sĩ quan bị bắt gồm 10 Đại Tá, 70 Tr/Tá, 260 Th/Tá, 1300 Đ/Úy, 1,900 Tr/Úy, 2,000 Th/Úy và 2,300 Chuẩn Úy. (Tư liệu của Bộ Chỉ huy Quân sự QN-DN cũ)

Ngay từ trưa 29 tháng 3, Lực lượng Hòa Giải (?) Phật Giáo đã hướng dẫn bộ đội CSBV đến tiếp quản các trụ sở hành chính và căn cứ quân sự của VNCH, kêu gọi treo cờ Phật giáo. Đội ‘An ninh Phật giáo’ đi lùng bắt các nhân viên an ninh, cảnh sát VNCH và đã bắn chết tại chỗ một số nạn nhân.

TĐ 9 TQLC, thuộc Lữ Đoàn 269, trú đóng tại Đại Lộc, Quảng Nam được lệnh rút quân vào 6 giờ chiều ngày 28 tháng 3 để về Non Nước. Gần 11 giờ trưa, ngày 29 đơn vị tiền phương của TĐ mới đến được Sông Hàn và quá trễ để được di tản, đành tan hàng vào trưa 30 trên bãi biển An Hải. Trong đêm 30, rạng 31 tháng 3 các chiến hạm HQ 7 và HQ 403 tuần tiễu trong vùng Sơn Chà và Bãi Bắc, vớt được 45 TQLC, 8 thuộc SD3, 18 BĐQ.

– Tài liệu sử dụng và ghi chú:

Những Ngày Cuối Của Việt Nam Cộng Hòa (Cao Văn Viên, bản dịch của Nguyễn Kỳ Phong). Tập sách viết một cách tổng quát về một số dữ kiện khi QĐ I tan hàng. Tác giả Trọng Đạt đã viện dẫn nhiều chi tiết để dùng trong bài Tuyên Đầu Thất Thủ của ông.

Can Trường Trong Chiến Bại (Hồ Căn Kỳ Thoại): Đây là tập sách có thể được xem như một tài liệu chính xác nhất về cuộc ‘tan hàng’ tại Vùng 1. Tướng HQ Hồ văn Kỳ Thoại đã ghi lại rất nhiều chi tiết về những giờ phút cuối cùng tại căn cứ Tiên Sa cùng các Tướng Chỉ huy khác của Quân Đoàn I. Những chi tiết do Tướng Thoại cung cấp đã giải thích được nhiều ‘khúc mắc’, và giải đáp được một số ‘câu hỏi’ do các bài hồi ký khác đặt ra như Tướng Thoại đã xác nhận là không có lệnh di tản SD 3 BB.

Các bài hồi ký của các chiến sĩ Hải Quân:

– Cơ xưởng hạm Vĩnh Long HQ 802, Những ngày cuối trên biển Đông của Hạm Trưởng Vũ Quốc Công: Bài hồi ký có những chi tiết rất chính xác trong việc cứu vớt các toán KQ đi cùng Tướng Hình, và việc đón Tướng Lân, Tướng Thoại và các tùy tùng đi theo khi rời hạm chỉ huy tại căn cứ HQ Tiên Sa, các chi tiết phù hợp với lời kể của Tướng Thoại.

– Đà Nẵng, Di Tản Buồn của Hạm Trưởng HQ 402 Nguyễn Thiện Lực (trong Đặc San Đệ Nhứt Song Ngư Hạp mặt 2000): Bài hồi ký có những chi tiết về việc đón TQLC ở bãi biển Sơn Chà, kể cả việc Tướng Trưởng khi được đón lên chiến hạm đã tu vài hớp Cognac do SQ tùy viên đưa cho ông.(?)

-Những Ngày Cuối Tháng Tư của Tâm U (cũng trong Đặc San trên) có một đoạn (trang 212) ghi lại một số chi tiết kinh hoàng khi Chiến hạm HQ 402 đón quân dân rút chạy: ‘... Ngày 28 tháng 3, dân chúng và quân nhân các đơn vị BB và TQLC đông nghẹt trên bãi biển Tiên Sa, Đà Nẵng. Tàu được lệnh ủi bãi để cứu. Tàu chưa vào tới bãi, dòng người đã túa ra, bơi lội lồm bồm chung quanh tàu, giành giật leo lên. Tàu vào sát hơn nữa, có thể đè chết một số người dưới lườn tàu mà trên tàu không hay. Cửa ramp vừa mở, dân chúng và binh lính bu đen đặc. Trên bãi một đoàn thiết giáp ầm ầm phóng xuống, cán bừa lên những người không kịp tránh dạt ra. Hạm Trưởng phải dùng loa, cho hay sẽ đón hết, trật tự mới tạm yên. Khi tàu đầy nhóc người từ trong lòng tàu đến các ổ súng và khắp các ngõ ngách, Hạm Trưởng ra lệnh đóng cửa ramp và rút bãi. Nhiều người hốt hoảng bơi ra ngoài với hy vọng lên được tàu. Máy lùi mà tàu không nhúc nhích. Hạm Trưởng lo sợ tàu mắc cạn, cho lệnh tăng tốc độ máy tối đa. Nước cuồn cuộn sôi sục dưới sức quay của chân vịt, cuốn cả những người đang bơi lội quanh tàu trong lúc tuyệt vọng. Máu loang đỏ mặt nước. Súng nhỏ trên bờ bắn ào ào xuống tàu, khiến Hạm Trưởng ra lệnh tàu quay

gấp để hướng ra khơi. Nhiều người nữa bị chân vịt hút vào và chém chết. Xác người nổi lềnh bềnh quanh thân tàu như rong biển.'

Tập Hải Sử Tuyển Tập do Tổng Hội Hải Quân & Hàng Hải ấn hành, dành một Chương về 'Cuộc Rút quân tại Đà Nẵng' do Diệp Mỹ Linh viết (trang 503 đến 509). Bài viết có nhiều chi tiết về vai trò của Hải Quân trong cuộc rút quân nhưng cũng có nhiều vấn đề cần phối kiểm nhất là về ngày giờ của các sự kiện như:

Tác giả viết: ' Thời gian này, hai đơn vị TQLC và Nhảy Dù đang ở trên các chiến hạm, sẵn sàng rời ĐN theo lệnh TT Thiệu. Không hiểu sự dằng co giữa Tướng Trưởng và TT Thiệu như thế nào nhưng 2 SĐ Dù và TQLC đã lên các Dương vận Hạm HQ 504, 505 và 500 hai ngày rồi mà các chiến hạm vẫn chưa được lệnh tách bến. Quá khuya ngày 29 tháng 3, một Đại Tá từ QĐ 1 xuống chiến hạm, truyền lệnh TT cho Hạm Trưởng HQ 500, HQ Trung Tá Lê Quang Lập rời bến, tiếp theo là HQ 504 và 505 cũng được lệnh rời bãi Quân vận Đà Nẵng' Sự kiện kể trên hoàn toàn do sự tưởng tượng của tác giả, vì SĐ Dù đã rút khỏi Vùng I từ giữa tháng 3,1975 và cuộc rút TQLC của Vùng I diễn ra trong 2 ngày 28 và 29 tháng 3.

Tác giả viết về cuộc bơi ra chiến hạm của Tướng Trưởng như sau:

' 12 giờ 30 khuya 29 rạng 30 tháng 3 Hạm Trưởng HQ 404 HQ Trung Tá Nguyễn Đại Nhân nhận được mật lệnh từ Sài Gòn: chỉ thị cho HQ 404, đúng 4 giờ sáng 30 tháng 3, vào cách bờ 5 hải lý để đón Tướng Trưởng'. Tác giả cũng kể thêm nhiều chi tiết như HQ 404 chờ nhận lệnh trực tiếp từ Bộ TTM trong khi thả trôi chờ Tướng Trưởng. Các diễn tiến trên khác hẳn với những sự kiện do Phó Đề Đốc Thoại ghi lại, và không phù hợp với các bài hồi ký khác. Đà Nẵng thật sự thất thủ từ 11 giờ 30 trưa ngày 29 tháng 3 và theo Tướng Thoại thì Tướng Trưởng và Tư Lệnh phó TQLC, Đ/Tá Trí đã bơi ra tàu vào 10 giờ 30 sáng 29 tháng 3, lên HQ 401 rồi sau đó mới chuyển sang HQ 404. Tướng Thoại cũng không hề nói đến mật lệnh từ Sài Gòn.(?) Các chi tiết về cuộc 'đi tản hỗn loạn' của SĐ 1 KQ được ghi chép qua các tài liệu như:

-Flying Dragons The South Vietnamese Air Force của Robert Mikesh, trang 143. Tác giả đã ghi lại lời kể của Tr/Úy Phạm Quang Khiêm về chuyến bay C-130 từ Sài Gòn ra Đà Nẵng đêm 27-28 tháng 3. Con số phi cơ bị bỏ lại được ghi là 130 chiếc.

-Tập Quân Sử Không Quân VNCH, trang 193-194 ghi con số phi cơ bị mất lên đến 180 chiếc.

Một Thời Đề Nhớ (Song Chùy 213) Tháng 4-2009 trên website CanhThép. Tác giả đã kể lại tình trạng hỗn loạn, không còn chỉ huy, khi phi trường bị pháo kích vào đêm 28. Các phi công không hề nhận được lệnh di tản mà tự quyết định. Song Chùy 213 cũng ghi lại tình trạng bi thảm khi phải tự kiếm xăng để có thể tự thoát.

Chuyến bay cuối cùng của Trần Ngọc Toàn, trên website CanhThép cùng những điện thư (e-mail) trao đổi giữa các cựu Ppi công của PĐ 247 Chinook ghi lại những trường hợp hy sinh, tự sát của 2 phi hành đoàn khác nhau tại vùng Sa Huỳnh, Quảng Ngãi.

Phi Đoàn 427 Không Vận Chiến Thuật của Phạm văn Cần về các chuyến bay sau cùng của một số phi cơ C-7 Caribou khi di tản khỏi Đà Nẵng. Tuy nhiên

trong bài Hồi ức Tháng Tư của Nguyễn Duy Ân, một phi công của PĐ 427 thì: 'Ba giờ sáng đạn pháo kích mới thưa rồi ngưng hẳn, quá mệt mỏi tôi nằm chợp mắt trên chiếc bàn trước phi đoàn, chợt có người đánh thức tôi dậy, giọng hốt hoảng 'Tr/t C. dọt rồi', tôi chưa kịp hỏi thì T/u T nói 'Ông lấy chiếc N bay mất rồi'. Tôi cau mày bối rối. Cả phi đoàn chỉ có hai chiếc khả dụng, một chiếc về nằm ở Tân Sơn Nhất, còn chiếc này ưu tiên cho tất cả nhân viên của PĐ trong giờ cấp bách, anh em nằm chịu trận pháo suốt đêm, thế mà.' Phi công ND Ân sau đó cùng một số nhân viên cơ khí tìm cách chữa cấp tốc một C-7 khác nhưng không thành công. Ông cũng thử một AC 47 của Biệt đội Hỏa Long, bỏ lại trong hangar nhưng cũng không xong nên đành chạy sang Mỹ Khê bơi ra canô và được kéo lên để sau cùng lên được chiến hạm HQ. Những chi tiết quan trọng và đặc biệt về Tướng Khánh Sư Đoàn Trưởng ĐĐ 1 KQ trong những ngày Quân Đoàn 1 tan hàng, lại do Tướng HQ Hồ văn Kỳ Thoại ghi chép lại trong tập Can Trường Trong Chiến Bại. Tướng Thoại ghi lại, trang 282-283:

‘ **Về phần Không Quân:** trong đêm 27 thì địch đã pháo kích lai rai vào phi trường. Việc phòng thủ và chống pháo của căn cứ thì có Chỉ huy Trưởng căn cứ lo. Các phi vụ oanh tạc lại do Trung tâm Hành quân của Quân Đoàn chỉ thị thẳng xuống Trung tâm HQ của ĐKQ. Tự ông, Tướng Khánh không thể ra lệnh tấn công các mục tiêu địch được. Các phi cơ vận tải thì đậu tại Sài Gòn và do Bộ TTM cùng Bộ TL KQ điều động. Sáng 28, Tướng Khánh được lệnh di tản các F-5 về Phù Cát. Các trực thăng thì được phân tán đi các doanh trại để tránh thiệt hại có thể xảy ra do pháo kích. Theo ĐTá Vượng, KĐ Trưởng thì số phản lực A-37 khiến dụng còn đến ít nhất là 40 chiếc: Như thế mà Quân Đoàn không có điều động một phi vụ oanh kích nào để giải tỏa áp lực của địch. Có thể vì không có vị Tướng nào có mặt tại TTHQ Quân Đoàn, chỉ còn sĩ quan tham mưu không có thẩm quyền ra quyết định?!

Khi Tướng Khánh rời phòng họp với các tướng lãnh khác, sáng ngày 28 và khi ông về họp ban tham mưu của ông thì chỉ thị vẫn là tử thủ. Tướng Khánh chỉ nghĩ là phi trường sẽ bị pháo kích nặng, có thể một số phi cơ sẽ bị thiệt hại, nhưng không bao giờ ông nghĩ đến việc phải di tản toàn bộ ĐĐ 1 KQ, vì việc bảo vệ phi trường đã có BB và Địa phương quân đảm trách. Cũng vì thế khi Tướng Trưởng đến gặp ông tại Đài Kiểm Báo Sơn Chà và nghe Tướng Trưởng ra lệnh rút hết và di tản khỏi phi trường: ai bay được thì bay, những người còn lại chạy về Nam Ô sẽ có HQ rước. Tướng Khánh đã phải hỏi lại lần thứ 2 vì quá bất ngờ: ‘ Xin Trung Tướng xác nhận lại, tất cả phải rời phi trường, ai bay được thì bay, ai không có phi cơ thì đi bộ về phía bờ biển Nam Ô, có phải vậy không?’ Tướng Trưởng xác nhận là đúng như vậy. Tướng Khánh định dùng điện thoại báo về Bộ TLKQ Sài Gòn nhưng nhân viên đài Kiểm Báo đã phá hủy tổng đài, đành dùng hệ thống liên lạc nội bộ để gọi về Bộ Tư Lệnh ĐĐ 1 KQ cho lệnh tự động di tản. (Lúc này đã quá trễ vì các phi công đã tùy nghi di tản ngay trong đêm khi phi trường bị pháo kích- ghi chú của Tác giả). Sau đó Tướng Khanh cùng Tướng Trưởng và tùy tùng bay xuống căn cứ HQ đã trống, rời xuống Bộ TL TQLC tại Non Nước. TQLC chỉ cho mình Tướng Trưởng và Tướng Khánh vào bên trong Bộ TL. Sau đó Tướng Trưởng quyết định ở lại với TQLC và cho Tướng Khánh cùng đoàn tùy tùng tùy nghi di tản’.

– Đồi Dòng Ghi Nhớ của Phạm Bá Hoa. Tập sách ghi lại ở những trang 236-238, lời kể lại của Đ/Tá Nguyễn Thành Trí, Tư Lệnh phó SĐ TQLC (kể lại vào ngày 14 tháng 1 năm 1995) về những giờ phút chót của cuộc di tản Bộ Chỉ huy TQLC và cuộc chạy ra tàu của Tướng Trưởng. Những lời kể lại này có một số điểm mâu thuẫn và khó hiểu khi đối chiếu lại với một số tư liệu và hồi ký khác như ‘Tướng Lân đã rời SĐ và ra khơi lên chiến hạm của HQ từ chiều 28 tháng 3; trên thực tế Tướng Lân vẫn ở lại căn cứ HQ Tiên Sa cùng Phó Đề Đốc Thoại và chỉ được cứu thoát vào phút chót cùng Tướng Thoại! Đoạn viết khi ông hỏi Tướng Trưởng lúc chiến hạm vào đón (6 giờ sáng 29 tháng 3): Thưa Trung Tướng, tôi không biết do lệnh từ đâu mà chiến hạm chờ tôi và họ đang đón chúng tôi (?) Đối chiếu với những diễn biến do Phó Đề Đốc Thoại ghi lại trong ‘Can trường trong Chiến bại’ thì lệnh di tản TQLC do chính Tướng Trưởng quyết định và giao cho HQ thi hành (trang 241) Vị Tư Lệnh Phó TQLC có lẽ đã không liên lạc với Tướng Lân Tư Lệnh của Ông (?) để cũng bị bất ngờ khi được HQ vào di tản?

Các bài hồi ký của các chiến sĩ TQLC:

– ‘Tháng Ba Buồn Hiu!’ của Tiểu Cần (từ website nguovietboston): Tiểu Cần là bút danh của người sĩ quan mang máy vô tuyến riêng của Tướng Lân. Bài ghi lại nhiều chi tiết diễn ra trong Hàm Chỉ Huy HQ ở Tiên Sa trong lúc bị pháo kích và cuộc di tản của Tướng Lân cùng Tướng HQ Thoại, kể cả việc Tướng Thoại phải dùng PRC 25 của TQLC để gọi tàu vào cứu! Mũ Xanh Tiểu Cần ghi lại: ‘Đi vòng dưới chân núi Sơn Chà chừng 2 tiếng thì chúng tôi ngồi nghỉ. TL/HQ làm tín hiệu bằng đèn pin cho tàu vào rước, có lẽ đến hơn 30 phút sau mà cá lớn cá nhỏ vẫn lặn mất tiêu, không có tàu nào vào đón cả, nên TL/HQ nhờ tôi liên lạc bằng TT. Trời đất? Một giới chức đứng đầu vùng I duyên hải mà không có một âm thoại viên (ATV) hay hệ thống liên lạc TT đi theo?’

Cũng may là trưa nay, trong lúc rỗi rảnh chờ lệnh mới và qua nhiều năm tháng trong nghề đã dạy tôi những kinh nghiệm và lạnh lợi nên tôi xin được tần số nội bộ của HQ nên bây giờ tôi vô tình lại kiêm nhiệm thêm vai trò một ATV của TL/HQ nữa, một ATV, hai TL. Chuyện hi hữu như các tướng lãnh họp hành quân mà không có Tướng KQ, như TL/HQ mà phải hành quân bộ trong đêm bên bờ biển! Sau khi liên lạc được với HQ, họ gửi vào 2 tàu chiến loại nhỏ và vì có nhiều đá ngầm và sóng biển nên tàu chỉ đậu cách xa bờ chừng 10m nên chúng tôi phải bơi ra tàu. Th/Tướng TL, Tr/Úy Hạnh và tôi ngồi trên boong, cuối đuôi tàu, bộ quân phục ướt sũng, gió thổi mạnh. Tiểu Cần cũng ghi thêm ‘sự thật nó vậy mà. Điển hình là khi Phó Đề Đốc TL/HQ phải nói rõ tên thì ‘tàu trưởng’ mới tin và cho tàu vào đón. Điển hình là sau khi họp xong, tại sao Phó Đề Đốc không đi ra hướng cầu tàu ngay trong Bộ TL/HQ mà phải đi bộ, mò mẫm trong đêm dưới chân núi Sơn Chà? Vì cầu thì có, mà tàu thì không!’. Những sự kiện do Tiểu Cần ghi lại rất chính xác, khi đối chiếu lại với bài viết của Hạm Trưởng HQ 802 (trong việc gửi tàu nhỏ vào đón Tướng Thoại), và với những sự kiện do chính Tướng Thoại ghi lại trong ‘Can trường trong Chiến bại’, kể cả việc Tướng Thoại đã gửi chiến đình riêng để đưa Lãnh sự Francis ra Soái hạm HQ 03 và không trở vào được đã mang theo một trong 2 đặc lệnh truyền tin HQ, đặc lệnh thứ 2 do Tr/Úy Ngọc, tùy viên giữ thì Tướng Thoại lại ra lệnh cho Tr/Úy Ngọc đi theo TL Phó HQ ra tàu trước.

– ‘Trận chiến sau cùng của T/Đ 9 TQLC’ của Đoàn Văn Tịnh (Trưởng Ban 3 TĐ) ghi lại cuộc rút quân từ Đại Lộc, Quảng Nam về điểm hẹn Đà Nẵng để được di tản. Tuy TĐ 9 TQLC vẫn giữ được đội hình di chuyển và chạy theo sau TĐ còn có thêm đoàn xe của Trung đoàn 56 BB/ thuộc SĐ3BB đóng tại Duy Xuyên (Đ/Tá Trung Đoàn Trưởng cho biết đơn vị của ông bị bỏ rơi hoàn toàn: ‘Cùng lúc đó, một cánh quân hỗn loạn vừa BB vừa PB từ Duy Xuyên chạy xuống. ĐĐ 4 chặn lại ngoài tuyến, ĐĐT chỉ huy đưa vào gặp tôi là một vị Đại Tá, Trung Tá Khai Trung đoàn phó và một Th/Tá Tham Mưu. Tr/Tá Khai chào và hỏi:- anh là đơn vị Trưởng?- Không tôi là Trưởng ban 3. Tôi là Tr/Tá Khai, Tr/Đ phó, bây giờ các anh đi đâu, có thể cho chúng tôi đi tháp tùng được không? Tôi nhìn các anh gật đầu. Ông Đại Tá Trung Đoàn Trưởng tỏ vẻ giận dữ: ‘Xin lỗi anh nghe. Đ. mẹ chúng nó bỏ hết chúng ta rồi.- Đ/Tá không nhận được lệnh gì sao? -Xin lỗi Đ/Úy, lũ khốn nạn chẳng có lệnh lạc gì cả?’. Đoàn xe sau nhiều trở ngại đã đến được điểm hẹn, nhưng quá trễ. 11 giờ trưa 29 cánh quân đầu mới tới bờ sông Hàn. 12 giờ trưa vượt sông và đến được Chung Viện Sơn Chà để sau cùng tan hàng trong uất hận.

(Quyết định lui binh SĐ 3 chỉ được Tướng Trưởng ra lệnh cho Tướng Hình vào lúc 10 giờ 30 đêm ngày 28 tháng 3 trong buổi họp tại Hàm Chi Huy ở căn cứ HQ Tiên Sa. Tướng Hình hoàn toàn bất ngờ, xin Tướng Trưởng cho thời gian chuẩn bị nhưng không còn nữa. Phó Đề Đốc Thoại ghi lại: Sau khi xin 72 giờ để chuẩn bị, rồi xuống 48 và cả đến 24 giờ cũng không được. Ông Thoại nói với Ông Hình: ‘Th/Tướng hãy về sắp xếp công việc SĐ rồi cùng Bộ Tham Mưu bay ra bãi Bắc lúc 4 giờ sáng ngày mai, tôi sẽ cho tàu vô đón Thiếu Tướng’. Vị Tư Lệnh nhìn tôi sững sờ, biết là tình hình đã tuyệt vọng’. SĐ 3 BB được xem là bị bỏ rơi hoàn toàn. Tướng HQ nhiều lần xác nhận là không có lệnh di tản SĐ 3. Bộ Tư Lệnh SĐ chỉ có 6 giờ để bỏ chạy cho kịp Tướng Hình tuy cố gắng nhưng chỉ liên lạc và đưa được gần 1000 binh sĩ tại Hòa Cầm ra khỏi Đà Nẵng. Phần ông và một số tùy tùng đã được HQ 802 vớt trong lúc kêu cứu tuyệt vọng từ bờ biển.

– Bài ‘Trung Tướng Ngô Quang Trưởng’ qua lời thuật của Nguyễn Tường Tam’ do Phiến Đan thực hiện, trích từ Nguoi-viet Online . Bài viết có đoạn ngắn ghi lại lời kể của Đ/Úy Hòa, tùy viên của Tướng Trưởng về những phút cuối cùng của Tướng Trưởng tại Đà Nẵng, kể cả việc phải dùng phao tự tạo để bơi ra tàu.

Tình trạng hỗn loạn tại thành phố Đà Nẵng được ghi chép lại từ:

– ‘Giờ Phút Hấp Hối Của Thành Phố Đà Nẵng: Cuối tháng 3-1975’ của Phan Đức Minh, Th/Tá Phó Công Tố Tòa Án Mặt Trận Vùng I Chiến Thuật.

– ‘30-04-1975: Máu Và Nước mắt’ của Hàn Giang Trần Lệ Tuyên, tập bút ký đăng trên hon-viet.co.uk . Tập bút ký mô tả tình trạng hỗn loạn tại Đà Nẵng cùng với vai trò và hoạt động của Lực lượng Hòa giải Phật giáo trong việc xúi giục dân chúng nổi dậy và những vụ thanh toán tìm giết các phần tử quốc gia ngay từ trước khi cộng quân vào Đà Nẵng. Tài liệu ghi rõ tên các nạn nhân và nơi bị giết hại.

Các tài liệu từ sách, báo Mỹ:

– ‘Nước Mắt Trước Cơn Mưa’ bản dịch của Nguyễn Bá Trạc từ ‘Tears before the Rain ‘ của Larry Engelmann; Tập sách đã dành 3 bài của 3 người Mỹ khác nhau

(trang 28 đến 46) viết về chuyến bay cuối cùng của chiếc Boeing 727 của Hãng World Airway đáp xuống phi trường Đà Nẵng vào trưa ngày 29-3 (lúc Cộng quân đã tiến chiếm phi trường) với những chi tiết bi thảm như binh sĩ bắn giết dân chúng để giành chỗ trên máy bay, máy bay gần hết xăng, không đóng được cửa sau, xác chết kẹt trong phòng chứa bánh đáp, một bên cánh bị toác vì lựu đạn và những nguy hiểm khi phi cơ hạ cánh. Tuy nhiên, theo Wolf Lehmann, Phó Đại Sứ Hoa Kỳ tại VN (trang 72) thì đây là một chuyến bay ‘gây tai họa’, tự ý cất cánh, không được chính quyền VN cho phép và Tòa ĐS Hoa Kỳ cho rằng đây là một hành động vô trách nhiệm, bóc đồng của Ed Daly gây ra nhiều phiền phức; tuy đưa được một số người ra khỏi Đà Nẵng nhưng cũng đã giết chết nhiều người trên phi đạo.

– 55 Days The fall of South VietNam của Alan Dawson: Tập sách dành một số trang (từ 161 đến 188) để viết về tình trạng thành phố Đà Nẵng trong những ngày sau cùng. Một số chi tiết khá sống động về sự hoảng loạn trong thành phố, tình trạng hầu như ‘vô chính phủ’ và câu chuyện của những người Mỹ có vợ Việt bị kẹt lại cùng vai trò của Tổng Lãnh Sự Francis. Một số chi tiết quân sự, có lẽ do nghe kể lại nên không chính xác như đoạn viết về một sĩ quan tên Tâm, liên lạc bằng điện thoại về Sài Gòn với cấp chỉ huy để xin tự đào ngũ (?) trong khi liên lạc vô tuyến giữa Saigon và Đà Nẵng đã gián đoạn, các liên lạc phải dùng hệ thống viễn liên của Hải Quân.

– New York Times, March 30, 1975: Bài viết của Ký giả Malcom Brown về Sự ‘thất thủ’ của Đà Nẵng và tan rã của QĐ I VNCH.

– The Fall of South Vietnam: Statements by Vietnamese Military and Civilian Leaders do tổ hợp Rand xuất bản. Tập sách tổng hợp nhiều ý kiến rất đa dạng, nhiều lời giải thích về trường hợp Đà Nẵng tan hàng (trang 218-228), ghi lại một số ‘lời kể’ của các giới chức ‘có thẩm quyền’ như của Tướng Trưởng, Tướng Hình. Tác giả Nguyễn Đức Phương đã dùng một số chi tiết của tập sách này để viết trong chương ‘Cuộc Lui Binh Của Quân Đoàn’ 1 trong tập ‘Chiến Tranh Việt Nam Toàn Tập’ (tác giả đã dùng những lời kể lại của Đ/Tá Nguyễn Thành Trí với Đ/Tá Phạm Bá Hoa trong ‘Đôi dòng ghi nhớ’ nên không chính xác về trường hợp di tản của Tướng Lân).

– The Twenty-Five year Century (Lam Quang Thi), tập sách viết bằng Anh Ngữ. Tập sách có một số chi tiết về buổi họp tại Hàm Chỉ Huy Tiên Sa, ghi lại chuyến bay trực thăng của Tướng Thi ra hạm đội trong đêm, để lập một bộ chỉ huy nhẹ lo việc di tản SD TQLC (?)

Trần Lý

Nguồn: <https://groups.google.com/d/msgid/vbqgvn/CAAqdPnVw9A8BRZQX%2Bjd%3DnwpXknOQwk%2BAFkVNYC%3DZpQObvDijg%40mail.gmail.com>.

www.vietnamvanhien.org

